

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC LINH
TỈNH BÌNH THUẬN
Số: 01/2024/QĐST-DS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đức Linh, ngày 17 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Bùi Ngọc Nghĩa.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Kim Hà là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên họp: Bà Lê Thị Thanh Tốt - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Đức Linh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 354/2023/TLST-DS, ngày 08 tháng 12 năm 2023; về việc: “Yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi”, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 13/2024/QĐST-DS, ngày 11 tháng 01 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Trần Quốc V, sinh năm 1953.

Nơi cư trú: Tổ X, thôn Y, xã V1, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị T, sinh năm 1955.

Nơi cư trú: Tổ X, thôn Y, xã V1, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên họp, vắng mặt người yêu cầu giải quyết việc dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã có đơn xin giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

* Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, người yêu cầu giải quyết việc dân sự ông Trần Quốc V trình bày: Ông và bà Trần Thị T là vợ chồng, ông bà có 5 người con. Người con út Trần Quốc T1 lúc sinh ra phát triển bình thường. Đến năm 2016, T1 bị tai nạn dẫn đến mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Gia đình đã chạy chữa nhiều nơi nhưng vẫn không hết bệnh. Ông đề nghị Tòa án tuyên bố anh Trần Quốc T1 bị mất năng lực hành vi dân sự.

Sau khi có kết luận giám định pháp y tâm thần số 13/KL-VPYTW ngày 04/01/2024 của Viện pháp y tâm thần trung ương Biên Hòa kết luận anh Trần Quốc

T1 có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi nên ông thay đổi yêu cầu giải quyết việc dân sự thành yêu cầu tuyên bố anh Trần Quốc T1, sinh năm 1993 (Căn cước công dân số 060093006XXX do cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 20/8/2021) là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Đề nghị Tòa án chỉ định vợ ông là bà Trần Thị T làm người giám hộ cho anh Trần Quốc T1.

* Quá trình tố tụng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị T trình bày: Bà thống nhất với ý kiến của chồng là ông Trần Quốc V. Đề nghị Tòa án tuyên bố anh Trần Quốc T1 là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và chỉ định bà làm người giám hộ cho anh T1.

* Tại bản khai ngày 09/01/2024, anh Trần Quốc T1 cũng đồng ý để bà Trần Thị T giám hộ cho anh.

* Tại kết luận giám định pháp y tâm thần số 13/KL-VPYTW ngày 04/01/2024 của Viện pháp y tâm thần trung ương Biên Hoà, đã kết luận như sau:

- Về y học: Hiện nay đang sự bị bệnh Chậm phát triển tâm thần trung bình (F71 – ICD.10).

- Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Hiện nay đang sự bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi (có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi).

* Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận:

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật.

- Ý kiến về việc giải quyết việc dân sự: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông Trần Quốc V. Đề nghị Tòa án tuyên bố anh Trần Quốc T1, sinh năm 1993 (Căn cước công dân số 060093006XXX do cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 20/8/2021) là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và chỉ định bà Trần Thị T làm người giám hộ cho anh Trần Quốc T1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được tranh tụng tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Đức Linh nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật cần giải quyết: Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, quá trình tố tụng, xác định quan hệ pháp luật cần giải quyết là yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, quy định tại khoản 1 Điều 27 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 23 Bộ luật Dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền: Căn cứ khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh.

[1.3] Về quyền yêu cầu: Ông Trần Quốc V là cha ruột của anh Trần Quốc T1. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 376 Bộ luật Tố tụng dân sự, ông V là người có quyền yêu cầu.

[1.4] Về sự có mặt của các đương sự: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp nhưng đã có đơn xin giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2, 3 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành giải quyết vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung yêu cầu:

Anh Trần Quốc T1 lúc sinh ra phát triển bình thường. Đến năm 2016, anh T1 bị tai nạn dẫn đến bị khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Gia đình đã chạy chữa nhiều nơi nhưng vẫn không hết bệnh.

Tại kết luận giám định pháp y tâm thần số 13/KL-VPYTW ngày 04/01/2024 của Viện pháp y tâm thần trung ương Biên Hòa, đã kết luận về tâm thần của anh Trần Quốc T1 như sau:

- Về y học: Hiện nay đương sự bị bệnh Chậm phát triển tâm thần trung bình (F71 – ICD.10).
- Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Hiện nay đương sự bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi (có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi).

Thấy rằng, anh Trần Quốc T1 là người thành niên nhưng bị bệnh Chậm phát triển tâm thần trung bình (F71 – ICD.10) dẫn đến có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 23 Bộ luật Dân sự, Điều 378 Bộ luật Tố tụng dân sự đủ cơ sở để xác định anh Trần Quốc T1, sinh năm 1993 (Căn cước công dân số 060093006XXX do cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 20/8/2021) là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Yêu cầu của ông Trần Quốc V phù hợp với tình trạng sức khỏe của anh T1, đúng với nội dung kết luận giám định và các quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Chỉ định bà Trần Thị T làm người giám hộ cho anh Trần Quốc T1. Quyền và nghĩa vụ của người giám hộ được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 57, khoản 1 Điều 58 và khoản 1 Điều 59 Bộ luật Dân sự.

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký và của các đương sự trong quá trình giải quyết việc dân sự và phát biểu quan điểm về việc giải quyết việc dân sự là có căn cứ và phù hợp với nội dung vụ việc.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Trần Quốc V phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, Điều 149, 150, 361, khoản 2, 3 Điều 367, Điều 370, 371, 372, khoản 1 Điều 376 và Điều 378 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 23, Điều 46, 47, 48, 49, 57, 58 và 59 Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Trần Quốc V:

Tuyên bố anh Trần Quốc T1, sinh năm 1993 (Căn cước công dân số 060093006XXX do cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 20/8/2021) là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

Chỉ định bà Trần Thị T (Mẹ ruột) làm người giám hộ cho anh Trần Quốc T1. Quyền và nghĩa vụ của người giám hộ được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 57, khoản 1 Điều 58 và khoản 1 Điều 59 Bộ luật Dân sự.

2. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Trần Quốc V phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, nhưng được tính trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) do ông V đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004026 ngày 08 tháng 12 năm 2023. Ông V đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết; Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án tuyên quyết định.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND huyện Đức Linh;*
- *CCTHADS huyện Đức Linh;*
- *TAND tỉnh Bình Thuận;*
- *UBND xã V1;*
- *Lưu: Hồ sơ việc dân sự./.*

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Bùi Ngọc Nghĩa